

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LINH TRUNG
TỔ: NGŨ VĂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2022 - 2023
MÔN: NGŨ VĂN 11

HỆ THỐNG HÓA CÁC KIẾN THỨC CHÍNH PHẦN ĐỌC- HIỂU

Các phương thức biểu đạt

Lưu ý cho học sinh: trong một văn bản thường xuất hiện nhiều phương thức như tự sự và miêu tả, thuyết minh và biểu cảm... song sẽ có một phương thức nổi bật.

Phương thức	Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Tự sự	Trình bày các sự việc (sự kiện) có quan hệ nhân quả dẫn đến kết quả. (diễn biến sự việc)	- Bản tin báo chí - Bản tường thuật, tường trình - Tác phẩm văn học nghệ thuật (truyện, tiểu thuyết)
Miêu tả	Tái hiện các tính chất, thuộc tính sự vật, hiện tượng, giúp con người cảm nhận và hiểu được chúng.	- Văn tả cảnh, tả người, vật... - Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.
Biểu cảm	Bày tỏ trực tiếp hoặc gián tiếp tình cảm, cảm xúc của con người trước những vấn đề tự nhiên, xã hội, sự vật...	- Điện mừng, thăm hỏi, chia buồn - Tác phẩm văn học: thơ trữ tình, tùy bút.
Thuyết minh	Trình bày thuộc tính, cấu tạo, nguyên nhân, kết quả có ích hoặc có hại của sự vật hiện tượng, để người đọc có tri thức và có thái độ đúng đắn với chúng.	- Thuyết minh sản phẩm - Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật - Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học.

Nghị luận	Trình bày ý kiến đánh giá, bàn luận, trình bày tư tưởng, chủ trương quan điểm của con người đối với tự nhiên, xã hội, qua các luận điểm, luận cứ và lập luận thuyết phục.	- Cáo, hịch, chiếu, biểu. - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi. - Sách lí luận. - Tranh luận về một vấn đề trính trị, xã hội, văn hóa.
Hành chính – công vụ	- Trình bày theo mẫu chung và chịu trách nhiệm về pháp lí các ý kiến, nguyện vọng của cá nhân, tập thể đối với cơ quan quản lí.	- Đơn từ - Báo cáo - Đề nghị

VÍ DỤ:

* PT TỰ SỰ:

Vd: “Hắn về lần này trông khác hẳn, mới đâu chẳng ai biết hắn là ai. Trông đặc như thằng sắng đá! Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cong cong, hai con mắt gườm gườm trong góm chết! Hắn mặt cái quần nái đen với áo tây vàng. Cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế. Trông góm chết!”

(Chí Phèo- Nam Cao)

* PT MIÊU TẢ:

Vd: “Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gần mà chế nhạo.

.....Ngọt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngọt sông là một số hòn bèn nhóm cả dậy để vồ lấy thuyền.

Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.”

(Trích Tùy bút Người lái đò Sông Đà -Nguyễn Tuân)

* PT BIỂU CẢM:

Vd: “Đò lên Thạch Hãn ơi chèo nhẹ
Đáy sông còn đó bạn tôi nằm.
Có tuổi hai mươi thành sóng nước
Vỗ yên bờ mãi mãi ngàn năm.”

(Lê Bá Dương, Lời người bên sông)

* PT THUYẾT MINH:

Vd: “Nước là yếu tố thứ hai quyết định sự sống chỉ sau không khí, vì vậy con người không thể sống thiếu nước. Nước chiếm khoảng 58 – 67% trọng lượng cơ thể người lớn và đối với trẻ em lên tới 70 – 75%, đồng thời nước quyết định tới toàn bộ quá trình sinh hóa diễn ra trong cơ thể con người. Khi cơ thể mất nước, tình trạng rối loạn chuyển hóa sẽ xảy ra, Protein và Enzyme sẽ không đến được các cơ quan để nuôi cơ thể, thể tích máu giảm, chất điện giải mất đi và cơ thể không thể hoạt động chính xác.

Tình trạng thiếu nước do không uống đủ hàng ngày cũng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của não bởi có tới 80% thành phần mô não được cấu tạo từ nước, điều này gây trí nhớ kém, thiếu tập trung, tinh thần và tâm lý giảm sút...”

(Nanomic.com.vn)

* PT NGHỊ LUẬN:

Vd: “Muốn xây dựng một đất nước giàu mạnh thì phải có nhiều người tài giỏi. Muốn có nhiều người tài giỏi thì học sinh phải ra sức học tập văn hóa và rèn luyện thân thể, bởi vì chỉ có học tập và rèn luyện thì các em mới có thể trở thành những người tài giỏi trong tương lai”

(Tài liệu hướng dẫn đội viên)

III/. Các biện pháp tu từ

Trong đề thi, câu hỏi thường có dạng, tìm ra biện pháp tu từ và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ ấy. Chính vì thế các em phải nhớ được hiệu quả nghệ thuật mang tính đặc trưng của từng biện pháp. Đáp ứng yêu cầu nhớ kiến thức trọng tâm tôi đã cung cấp cho các em bảng kiến thức sau:

1/ SO SÁNH:

a/ Khái niệm: So sánh là đối chiếu 2 hay nhiều sự vật, sự việc mà giữa chúng có những nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.

b/ Cấu tạo của biện pháp so sánh:

- A là B:

“Người ta là hoa đất”

[tục ngữ]

“Quê hương là chùm khế ngọt”

[Quê hương - Đỗ Trung Quân]

- A như B:

“Nước biếc trông như làn khói phủ

Song thưa để mặc bóng trăng vào”

[Thu vịnh – Nguyễn Khuyến]

“Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”

[Tiếng hát con tàu - Chế Lan Viên]

- Bao nhiêu... bấy nhiêu....

“Qua đình ngả nón trông đình

Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu”

[ca dao]

Trong đó:

+ A – sự vật, sự việc được so sánh

+ B – sự vật, sự việc dùng để so sánh

+ “Là” “Như” “Bao nhiêu...bấy nhiêu” là từ ngữ so sánh, cũng có khi bị ẩn đi.

c/ Các kiểu so sánh:

- Phân loại theo mức độ:

+ So sánh ngang bằng:

“Người là cha, là bác, là anh

Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”

[Sáng tháng Năm – Tố Hữu]

+ So sánh không ngang bằng:

“Con đi trăm núi ngàn khe

Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm

Con đi đánh giặc mười năm

Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi”

[Bầm ơi – Tố Hữu]

- Phân loại theo đối tượng:

+ So sánh các đối tượng cùng loại:

“Cô giáo em hiền như cô Tấm”

+ So sánh khác loại:

“Anh đi bộ đội sao trên mũ

Mãi mãi là sao sáng dẫn đường

Em sẽ là hoa trên đỉnh núi

Bốn mùa thơm mãi cánh hoa thơm!”

[Núi đôi – Vũ Cao]

+ So sánh cái cụ thể với cái trừu tượng và ngược lại:

“Trường Sơn: chí lớn ông cha

Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào”

[Nguyễn Văn Trỗi – Lê Anh Xuân]

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

[ca dao]

2/ NHÂN HÓA:

a/ Khái niệm: Nhân hóa là biện pháp tu từ sử dụng những từ ngữ chỉ hoạt động, tính cách, suy nghĩ, tên gọi ... vốn chỉ dành cho con người để miêu tả đồ vật, sự vật, con vật, cây cối khiến cho chúng trở nên sinh động, gần gũi, có hồn hơn.

b/ Các kiểu nhân hóa:

- Dùng những từ vốn gọi người để gọi sự vật: *Chị ong nâu, Ông mặt trời, Bác giun, Chị gió,...*
- Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động tính chất của vật:

“Heo hút cồn mây súng ngửi trời”

[Tây Tiến – Quang Dũng]

"Sóng Đuống trôi đi

Một dòng lấp lánh

Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì”

[Bên kia sông Đuống – Hoàng Cầm]

- Trò chuyện với vật như với người:

“Trâu ơi ta bảo trâu này...”

[ca dao]

3/ ẨN DỤ:

a/ Khái niệm: Ẩn dụ là BPTT gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

b/ Có bốn kiểu ẩn dụ thường gặp:

- + Ẩn dụ hình thức - tương đồng về hình thức

“Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông”

[Truyện Kiều – Nguyễn Du]

[hoa lựu màu đỏ như lửa]

- + Ẩn dụ cách thức – tương đồng về cách thức

“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”

[ca dao]

[*ăn quả* - hưởng thụ, “*trồng cây*” – lao động]

“Về thăm quê Bác làng Sen,

Có hàng râm bụt thấp lên lửa hồng”

[Nguyễn Đức Mậu]

[thấp: nở hoa, chỉ sự phát triển, tạo thành]

- + Ẩn dụ phẩm chất - tương đồng về phẩm chất

“Thuyền về có nhớ bến chăng

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền”

[ca dao]

[*thuyền* – người con trai; *bến* – người con gái]

+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác - chuyển từ cảm giác này sang cảm giác khác, cảm nhận bằng giác quan khác.

*“Ngoài thêm rơi chiếc lá đa
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng”*

[Đêm Côn Sơn – Trần Đăng Khoa]

*“Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai”*

[Những cánh buồm – Hoàng Trung Thông]

*“Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng”*

[Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải]

“Một tiếng chim kêu sáng cả rừng”

[Tức đêm Mười chín – Khương Hữu Dụng]

c/ Lưu ý:

- Phân biệt ẩn dụ tu từ và ẩn dụ từ vựng:

+ AD tu từ: có tính lâm thời, tính cá thể, phải đặt trong từng văn cảnh cụ thể để khám phá ý nghĩa.

“Lặn lội thân cò khi quãng vắng”

[Thương vợ - Tú Xương]

+ AD từ vựng: cách nói quen thuộc, phổ biến, không có/ ít có giá trị tu từ: *cổ chai, mũi đất, tay ghế, tay bí, tay bầu,...*

4/ HOÁN DỤ:

a/ Khái niệm: Hoán dụ là BPTT gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của một sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

b/ Có bốn kiểu hoán dụ thường gặp:

+ Lấy một bộ phận để chỉ toàn thể:

*“Đầu xanh có tội tình gì
Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi”*

[Truyện Kiều - Nguyễn Du]

*“Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”*

[Bài ca vỡ đất – Hoàng Trung Thông]

+ Lấy vật chứa đựng chỉ vật bị chứa đựng:

*“Vì sao trái đất nặng ân tình,
Nhắc mãi tên người Hồ Chí Minh”*
[Tố Hữu]

+ Lấy dấu hiệu của sự vật để chỉ sự vật:

*“Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”*
[Việt Bắc - Tố Hữu]

+ Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng

*“Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”*

Lưu ý:

Ẩn dụ và hoán dụ cùng chung cấu trúc nói A chỉ B nhưng khác nhau:

- Ẩn dụ: A và B có quan hệ tương đồng [giống nhau]
- Hoán dụ: A và B có quan hệ gần gũi, hay đi liền với nhau.

5) NÓI QUÁ/ PHÓNG ĐẠI/ KHOA TRƯỞNG/ NGOA DỤ/ THẠM XUNG/ CƯỜNG ĐIỀU:

- Nói quá là phép tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

*“Độc ác thay, trúc Nam sơn không ghi hết tội
Dơ bẩn thay, nước Đông hải không rửa sạch mùi”*

[Bình Ngô đại cáo – Nguyễn Trãi]

*“Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay”*
[Việt Bắc - Tố Hữu]

6) NÓI GIẢM, NÓI TRÁNH:

- Nói giảm nói tránh là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.

“Bác đã đi rồi sao Bác ơi!”
[Bác ơi – Tố Hữu]
*“Bác Dương thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác, ngậm ngùi lòng ta”*
[Khóc Dương Khuê – Nguyễn Khuyến]

7) ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ:

- Là BPTT nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ, cụm từ có dụng ý làm tăng cường hiệu quả diễn đạt: nhấn mạnh, tạo ấn tượng, gợi liên tưởng, cảm xúc... và tạo nhịp điệu cho câu/ đoạn văn bản.

“Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”

[Cây tre Việt Nam – Thép Mới]

- Điệp ngữ có nhiều dạng:

+ Điệp ngữ cách quãng:

*“Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu ?
Buồn trông nội cỏ dầu dầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”*
[Truyện Kiều – Nguyễn Du]

+ Điệp nối tiếp:

*“Mai sau
Mai sau
Mai sau
Đất xanh, tre mãi xanh màu tre xanh”*
[Tre Việt Nam – Nguyễn Duy]

+ Điệp vòng tròn:

*“Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?”*
[Chinh phụ ngâm – Đoàn Thị Điểm]

8) CHƠI CHỮ:

– Chơi chữ là BPTT lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước,... làm câu văn hấp dẫn và thú vị.

*“Bà già đi chợ cầu đông
Xem một que bói lấy chồng lợi chăng*

*Thầy bói gieo quẻ nói rằng:
Lợi thì có lợi nhưng răng chẳng còn”*

– Các lỗi chơi chữ thường gặp:

+ Dùng từ ngữ đồng âm

+ Dùng lỗi nói trại âm (gần âm)

+ Dùng cách điệp âm

+ Dùng lỗi nói lái.

+ Dùng từ ngữ trái nghĩa, đồng nghĩa, gần nghĩa.

– Chơi chữ được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, thường trong văn thơ, đặc biệt là trong văn thơ trào phúng, trong câu đối, câu đố,....

9/ LIỆT KÊ:

- Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay tư tưởng, tình cảm.

“Tĩnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng

Em đã sống lại rồi, em đã sống!

Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung

Không giết được em, người con gái anh hùng!”

[Người con gái anh hùng – Trần Thị Lý]

10/ TƯƠNG PHẢN:

- Là cách sử dụng từ ngữ đối lập, trái ngược nhau để tăng hiệu quả diễn đạt.

“O du kích nhỏ giương cao súng

Thằng Mĩ lênh khênh bước cúi đầu

Ra thế, to gan hơn béo bụng

Anh hùng đâu cứ phải mày râu”

[Tố Hữu]

IV. THỂ THƠ:

1. Thể thơ lục bát

Lục bát là một thể thơ dân tộc với rất nhiều sáng tác văn chương nổi tiếng. Ở thể thơ này dấu hiệu nhận biết đặc trưng nhất chính là có sự kết hợp giữa câu 6 và câu 8. Trong đó chữ thứ 6 của câu 6 hiệp với chữ thứ 6 của câu 8. Còn chữ thứ 8 của câu 8 hiệp với chữ thứ 6 của câu 6. Dưới đây là một số bài thơ lục bát hay nhất để bạn tham khảo:

Việt Bắc – Tố Hữu

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.

2. Thể thơ song thất lục bát

Cũng như thể thơ lục bát, song thất lục bát cũng chính là một thể thơ dân tộc và được sử dụng khá phổ biến. Với thể thơ này có sự kết hợp giữa hai câu thất và một cặp lục bát. Qua đó có thể thể hiện được tâm trạng của nhân vật trữ tình cũng như cảm hứng mà nhà thơ muốn chuyển tải.

Chinh phụ ngâm – Đặng Trần Côn (trích)

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.
Xanh kia thăm thẳm tầng trên,
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này ?
Trống Trường Thành lung lay bóng nguyệt,
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây.
Chín tầng gương báu trao tay,
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.

3. Thể thơ Đường luật

Sẽ thật thiếu sót nếu trong các ví dụ về các thể thơ không có thể Đường luật. Đây là một thể thơ được sử dụng nhiều trong thơ văn xưa và nó được xây dựng dựa trên cơ sở của sự tiếp thu từ Trung Quốc. Với thể thơ này ta có thể thấy được những quy định chặt chẽ về thể thơ. Có một số thể thơ Đường luật phổ biến như: thất ngôn tứ tuyệt (7 chữ-4 câu), thất ngôn bát cú đường luật (7 chữ-8 câu).

Mời trầu – Hồ Xuân Hương

Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi
Này của Xuân Hương mới quệt rồi
Có phải duyên nhau thì thăm lại
Đừng xanh như lá, bạc như vôi

Thương vợ – Tú Xương

Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên, hai nợ, âu đành phận,
Năm nắng, mười mưa, dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:
Có chồng hờ hững cũng như không!

4. Thể thơ tự do

Thể thơ tự do là một trong những thể loại và là sáng tác tiêu biểu nhất trong chùm thơ ca hiện đại. Với việc không cần phải tuân thủ theo niêm luật chặt chẽ đã giúp cho các bài thơ này đến gần hơn với độc giả. Bên cạnh đó nhà thơ cũng sẽ dễ dàng trong việc chuyển tải cảm xúc của mình. Với thể thơ tự do này, đã có nhiều nhà thơ thành công và được đông đảo độc giả yêu mến chính là Xuân Diệu, Trần Đăng Khoa...

Tre xanh Việt Nam – Nguyễn Duy

Tre xanh
Xanh tự bao giờ
Truyện ngày xưa đã có bờ tre xanh
Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên luỹ, nên thành tre oi
Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù cát sỏi đá vôi bạc màu

5. Một số thể thơ khác

Một số ví dụ về các thể thơ khác như 4 chữ, 5 chữ, 7 chữ, 8 chữ... cũng sẽ được chúng tôi giới thiệu để từ đó bạn có được hình dung bao quát nhất về hệ thống luật thơ trong thơ văn Việt Nam. Đa phần các thể thơ này không yêu cầu phải tuân thủ niêm luật chặt chẽ và tên gọi của thể thơ cũng chính là số chữ trong câu.

Hạt gạo làng ta – Trần Đăng Khoa

Hạt gạo làng ta

Có vị phù sa

Của sông Kinh Thầy

Có hương sen thơm

Trong hồ nước đầy

Có lời mẹ hát

Ngọt bùi đắng cay...

Quyên vở của em – Quang Huy

Quyên vở này mở ra

Bao nhiêu trang giấy trắng

Từng dòng kẻ ngay ngắn

Như chúng em xếp hàng.

Lật từng trang, từng trang

Giấy trắng sờ mát rượi

Thơm tho mùi giấy mới

Nấn nót bàn tay xinh.

....

Nói với em

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió,

Sẽ được nghe thấy tiếng chim hay,

Tiếng lích chích chim sâu trong lá,

Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện,

Sẽ được nhìn thấy các bà tiên,

Thấy chú bé đi hái bầy dấm,

Quả thị thơm cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ,

Đã nuôi em khôn lớn từng ngày,

Tay bông bế sớm khuya vất vả,

Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay.

V. ĐẶT NHAN ĐỀ:

Đặt nhan đề, xác định câu chủ đề: Văn bản thường là một chỉnh thể thống nhất về nội dung, hài hòa về hình thức. Khi hiểu rõ được văn bản, học sinh dễ dàng tìm được nhan đề cũng như nội dung chính của văn bản.

Đặt nhan đề cho văn bản chẳng khác nào người cha khai sinh ra đứa con tinh thần của mình. Đặt nhan đề sao cho đúng, cho hay không phải là dễ. Vì nhan đề phải khái quát được cao nhất nội dung tư tưởng của văn bản, phải cô đọng được cái thần, cái hồn của văn bản.

Học sinh chỉ có thể đặt tên được nhan đề cho văn bản khi hiểu được nghĩa của nó. Vì thế giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh đọc văn bản để hiểu ý nghĩa của văn bản sau đó mới xác định nhan đề. Nhan đề của văn bản thường nằm ở những từ ngữ, những câu lặp đi, lặp lại nhiều lần trong văn bản.

Muốn xác định được câu chủ đề của đoạn, chúng ta cần xác định xem đoạn văn đó trình bày theo cách nào. Nếu là đoạn văn trình bày theo cách diễn dịch thì câu chủ đề thường ở đầu đoạn.

Ví dụ1: “ *Sáng tác thơ là một công việc rất đặc biệt, rất khó khăn, đòi hỏi người nghệ sĩ phải hình thành một cá tính sáng tạo(1). Tuy vậy, theo Xuân Diệu - tuyệt nhiên không nên thói phóng cái cá biệt, cái độc đáo ấy lên một cách quá đáng(2). Điều ấy không hợp với thơ và không phải phẩm chất của người làm thơ chân chính(3). Hãy sáng tác thơ một cách tự nhiên, bình dị, phải đấu tranh để cái thiện cái việc tự sáng tạo ấy không trở thành anh hùng chủ nghĩa(4). Trong khi sáng tác nhà thơ không thể cứ chăm chăm: mình phải ghi dấu ấn của mình vào trong bài thơ này, tập thơ nọ(5). Chính trong quá trình lao động dồn toàn tâm toàn ý bằng sự xúc cảm tràn đầy, có thể*

nhà thơ sẽ tạo ra được bản sắc riêng biệt một cách tự nhiên, nhà thơ sẽ biểu hiện được cái cá biệt của mình trong những giây phút cảm bút”(6).. (ĐOẠN DIỄN DỊCH)

→ Để sáng tác thơ hay/ Cách sáng tác thơ/ Sự sáng tạo trong sáng tác thơ....

Ví dụ 2:

“ Chính Hữu khép lại bài thơ bằng một hình tượng thơ:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo(1).

Đêm khuya chờ giặc tới, trăng đã xế ngang tầm súng(2). Bất chợt chiến sĩ ta có một phát hiện thú vị: Đầu súng trăng treo(3). Câu thơ như một tiếng reo vui hồn nhiên mà chứa đựng đầy ý nghĩa(4). Trong sự tương phản giữa súng và trăng, người đọc vẫn tìm ra được sự gắn bó gần gũi(5). Súng tượng trưng cho tinh thần quyết chiến quyết thắng kẻ thù xâm lược(6). Trăng tượng trưng cho cuộc sống thanh bình, yên vui(7). Khẩu súng và vầng trăng là hình tượng sóng đôi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam bất khuất và hào hoa muôn thuở(8). Chất hiện thực nghiêm ngặt và lãng mạn bay bổng đã hoà quyện lẫn nhau tạo nên hình tượng thơ để đời(9). (ĐOẠN VĂN QUY NẠP)

→ Chất lãng mạn và hiện thực trong thơ Chính Hữu/ Chính Hữu- vẻ đẹp của những vần thơ lãng mạn và hiện thực...

Ví dụ 3:

“ Lòng biết ơn là cơ sở của đạo làm người(1). Hiện nay trên khắp đất nước ta đang dấy lên phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với thương binh, liệt sĩ, những bà mẹ anh hùng, những gia đình có công với cách mạng(2). Đảng và Nhà nước cùng toàn dân thực sự quan tâm, chăm sóc các đối tượng chính sách(3). Thương binh được học nghề, được trợ vốn làm ăn; các gia đình liệt sĩ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng nhà tình nghĩa, được các cơ quan đoàn thể phụng dưỡng, săn sóc tận tình(4). Rồi những cuộc hành quân về chiến trường xưa tìm hài cốt đồng đội, những nghĩa trang liệt sĩ đẹp đẽ với đài Tổ quốc ghi công sừng sững, uy nghiêm, luôn nhắc nhở mọi người, mọi thế hệ hãy nhớ ơn các liệt sĩ đã hi sinh anh dũng vì độc lập, tự do...(5)Không thể nào kể hết những biểu hiện sinh động, phong phú của đạo lí uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta(6). Đạo lí này là nền tảng vững vàng để xây dựng một xã hội thực sự tốt đẹp(7).

→ Lòng biết ơn/ Lòng biết ơn- nền tảng vững vàng để xây dựng một xã hội tốt đẹp/...

VI. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG CHÍNH VĂN BẢN:

Muốn xác định được nội dung của văn bản giáo viên cần hướng dẫn học sinh căn cứ vào tiêu đề của văn bản. Căn cứ vào những hình ảnh đặc sắc, câu văn, câu thơ được nhắc đến nhiều lần. Đây có thể là những từ khóa chứa đựng nội dung chính của văn bản.

Đối với văn bản là một đoạn, hoặc một vài đoạn, việc cần làm là học sinh phải xác định được đoạn văn trình bày theo cách nào: diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp,... Xác định được kiểu trình bày đoạn văn học sinh sẽ xác định được câu chủ đề nằm ở vị trí nào. Thường câu chủ đề sẽ là câu nắm giữ nội dung chính của cả đoạn. Xác định bố cục của đoạn cũng là căn cứ để chúng ta tìm ra các nội dung chính của đoạn văn bản đó.

VÍ DỤ 1:

“Trong y học không có bệnh vô cảm. Đó là căn bệnh của cách hành xử, căn bệnh của lối sống. Lời dạy của cha ông ta "Thương người như thể thương thân" từ lâu đã trở thành đạo lý của người Việt Nam. Tính nhân văn, lòng nhân ái phải là ngọn lửa sưởi ấm, là ánh sáng trong cuộc đời mỗi con người, mỗi gia đình cũng như toàn xã hội. Thế nhưng ngày nay, bên cạnh nhiều nét đẹp vẫn luôn hiện hữu trong cuộc sống của chúng ta với những con người luôn biết cống hiến, đồng cảm, chia sẻ, cứu mang, giúp đỡ người khác, thì cũng có không ít kẻ sống ích kỷ, vô trách nhiệm, vô cảm, vô đạo đức”.

→ Nói về căn bệnh đang phổ biến hiện nay: căn bệnh “vô cảm”...

VÍ DỤ 2:

“Trước đây, Chap từng nghĩ vị tha mang một ý nghĩa to lớn lắm. Người có thể tha thứ cho kẻ thù hay những lỗi lầm mà người khác gây ra cho mình thì mới có lòng vị tha. Người luôn sống và nghĩ cho mọi người, không màng tới lợi ích cá nhân, đó cũng là người có lòng vị tha. Nếu là

như vậy thì người vị tha trong xã hội này chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay mà thôi. Giờ nghĩ lại thấy ý nghĩa của sự vị tha vốn gần gũi hơn rất nhiều. Chẳng cần bạn phải làm những điều lớn lao mà chính từ những điều nhỏ nhất, chúng ta cũng có thể thực hiện sự vị tha rồi”

→ Nói về ý nghĩa của lòng vị tha/....

VII. LÝ GIẢI Ý NGHĨA CHI TIẾT:

Phần này trong đề thi thường hỏi anh/ chị hãy chỉ ra một từ ngữ, một hình ảnh, một câu nào đó có sẵn trong văn bản. Sau khi chỉ ra được có thể lý giải phân tích vì sao lại như vậy.

Vì thế giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh đọc kĩ đề, khi lý giải phải bám sát vào văn bản. Phần này phụ thuộc nhiều vào khả năng cảm thụ thơ văn của học sinh.

VÍ DỤ 1:

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

"... (1) Thật vậy, Nguyễn Du, đại thi hào của dân tộc từng viết: “Sách vở đầy bốn vách/ Có mấy cũng không vừa”. Đáng tiếc, cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha. Sách in nhiều nơi không bán được, nhiều nhà xuất bản đóng cửa vì thua lỗ, đặc biệt sách bị cạnh tranh khốc liệt bởi những phương tiện nghe nhìn như ti vi, Ipad, điện thoại Smart, và hệ thống sách báo điện tử trên Internet. Nhiều gia đình giàu có thay tủ sách bằng tủ ... rượu các loại. Các thư viện lớn của các thành phố hay của tỉnh cũng chỉ hoạt động cầm chừng, cố duy trì sự tồn tại.

...(2) Bỗng chợt nhớ khi xưa còn bé, với những quyển sách giấu trong áo, tôi có thể đọc sách khi chờ mẹ về, lúc nấu nồi cơm, lúc tha thân trong vườn, vắt vẻo trên cây, lúc chần trâu, lúc chờ xe bus... Hay hình ảnh những công dân nước Nhật mỗi người một quyển sách trên tay lúc ngồi chờ tàu xe, xem hát, v.v... càng khiến chúng ta thêm yêu mến và khâm phục. Ngày nay, hình ảnh ấy đã bớt đi nhiều, thay vào đó là cái máy tính hay cái điện thoại di động. Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống phẳng hiện nay..."

(Trích “Suy nghĩ về đọc sách” - Trần Hoàng Vy, Báo Giáo dục & Thời đại, Thứ hai ngày 13.4.2015)

→ Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng: “cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha”?

VÍ DỤ 3:

*Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa
Có ngò đâu hôm nay ta trở lại
Quê hương ta tất cả vẫn còn đây
Dù người thân đã ngã xuống đất này
Ta gặp lại những mặt người ta yêu biết mấy
Ta nhìn, ta ngắm, ta say
Ta run run nắm những bàn tay
Thương nhớ dồn trong tay ta nóng bỏng*

*Đây rồi đoạn đường xưa
Nơi ta vẫn thường đi trong mộng
Kêu kệt nhà ai tiếng võng đưa
Àu ơ... thương nhớ lắm!
Ơi những bông trang trắng, những bông trang hồng
Như tấm lòng em trong trắng thủy chung
Như trái tim em đẹp màu đỏ thắm
Con sông nhỏ tuổi thơ ta đã tắm
Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng
Hoa lục bình tím cả bờ sông*

(“Trở về quê nội” – Lê Anh Xuân)

→ Âm thanh “kêu kệt...tiếng võng đưa”, “Àu ơ...” đánh thức điều gì trong cái tôi trữ tình của tác giả?

VIII. SUY NGHĨ VỀ NHÂN VẬT TRONG VB:

- Xác định nhân vật đó được nói đến theo hướng được khen hay được chê.
- Thái độ của người viết đối với nhân vật (tiêu cực/tích cực...)
- Căn cứ vào tiêu đề để hiểu hơn về nhân vật

VÍ DỤ 1:

Cậu bé đạp xe 100km thăm em: Hành trình trái tim từ những người lạ

Quãng đường mà cậu bé Vì Quyết Chiến đi được bằng xe đạp khoảng 103km từ Sơn La đến Hòa Bình, tính sơ sơ đối với sức một đứa trẻ như Chiến phải mất khoảng 8 - 9 tiếng, ở điều kiện đường bằng phẳng và cơ thể hoàn toàn khỏe mạnh. Nếu không kiệt sức vì mắc bệnh bẩm sinh, dễ ngất xỉu, chắc cậu bé 13 tuổi ở Vân Hồ đã tiếp tục hành trình từ Sơn La đi Hà Nội vào Bệnh viện Nhi trung ương thăm em trai bị ốm....”

(Theo **Thiện Nhân (Dân Việt)**- Thứ Năm, ngày 28/03/2019 08:42 AM (GMT+7))

→ **Em có suy nghĩ gì về cậu bé Quyết Chiến trên?**

VÍ DỤ 2:

Nick James Vujicic - Tấm gương về thái độ sống tích cực

--

Nick Vujicic (sinh ngày 1/12/1982) là người truyền giáo Australia gốc Serbia. Anh bị hội chứng bẩm sinh tetra - amelia - một loại rối loạn di truyền hiếm gây ra trình trạng không có chân tay. Khi còn nhỏ, anh gặp phải muôn vàn trở ngại tâm lý, tình cảm và khó khăn trong cuộc sống, nhưng anh không hề gục ngã. Khi mới 17 tuổi, Vujicic đã tự mình lập nên tổ chức phi chính phủ Life Without Limits (Cuộc sống không giới hạn).

Từ đó, anh được mời đi diễn thuyết khắp thế giới về cuộc sống của người khuyết tật, với hy vọng và quá trình tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống. Anh cũng thường xuyên thuyết giảng về niềm tin vào Chúa, rằng Chúa đã cho anh sức mạnh để vượt qua khó khăn...”

→ **Em có suy nghĩ gì về nhân vật Nick Vujicic trên?**

IX. Tìm thành ca dao/tục ngữ/ thành ngữ tương ứng với nội dung văn bản hoặc nói về một hình ảnh cụ thể nào đó HOẶC chỉ ra câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ mà văn bản đã sử dụng và giải thích ý nghĩa của nó.

VÍ DỤ 1:

“Chủ quán cơm đặc biệt này là ông Nguyễn Minh Lộc - Nguyên Tổng biên tập báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh và ông Lê Văn Chính – lãnh đạo một công ty truyền thông. Với tấm lòng hào hiệp, những người chủ quán cơm đã mở quán cơm từ nhiều năm nay, bán những suất cơm chỉ 2.000 đồng cho những người nghèo, kém may mắn trên địa bàn thành phố. Sự nghiêm túc, chu đáo của những người chủ quán cơm đã khiến quán nhận được sự hỗ trợ của nhiều mạnh thường quân để rồi phát triển thành chuỗi 6 quán cơm như hiện nay”.

(VTV.VN- **Thời sự**-Chủ nhật, ngày 01/10/2017 10:48 GMT+7)

→ **Tìm ít nhất một câu tục ngữ có nội dung phù hợp với văn bản trên?**

(Một nắm khi đói bằng một gói khi no/ Thương người như thể thương thân/...)

VÍ DỤ 2:

“Trước hết, ta cần hiểu "Thương người như thể thương thân" nghĩa là như thế nào?. "Thương" là cảm xúc xót xa, đồng cảm trước một số phận, một cảnh ngộ nào đó hay có thể là sự chăm sóc, giữ gìn, quý trọng bản thân mình và những người xung quanh. Đó phải là thứ tình cảm, cảm xúc chân thành, sâu sắc giữa người với người, người với muôn loài, muôn vật.... "Thương

người" ở đây có nghĩa là dành tình cảm cho người khác, không phải là mình và phải bằng tấm lòng của mình có thể thấu hiểu, cảm thông, sẻ chia và giúp đỡ người khác. "Thương thân" chính là sự quý trọng bản thân mình, từ "như" đã biểu thị quan hệ tương đồng, ngang bằng trong sự so sánh về mặt nào đó giữa các sự vật, sự việc. Câu nói "Thương người như thể thương thân" là lời khuyên nhủ mỗi người đối xử tốt với bản thân mình như thế nào, hiểu được nỗi khó khăn, thiếu thốn của mình ra sao thì mình sẽ đồng cảm, sẻ chia với người khác như vậy"

→ Hãy chỉ ra câu tục ngữ đã được sử dụng trên đoạn văn trên? (Thương người như thể thương thân)

X. Nêu lên thực trạng xã hội có liên quan mà văn bản đề cập đến

- Chú ý nhan đề.
- Chú ý vấn đề tác giả muốn đề cập trong văn bản.

VÍ DỤ : FACEBOOK- KÊ SÁT NHÂN THỜI HIỆN ĐẠI

"Nếu ai đó đặt ra câu hỏi "Bạn biết đến mạng xã hội Facebook hay không?" Chắc chắn chẳng mấy ai trả lời không. Facebook từ lúc được sáng tạo đến nay ngày một trở nên được sử dụng phổ biến và rộng rãi. Lợi ích của Facebook rất nhiều : nó là cầu nối, giúp kết nối con người với con người lại gần nhau hơn, bất kể bạn ở khắp mọi nơi, kể cả trong nước và trên thế giới bạn đều có thể giao lưu kết bạn, là nơi quảng cáo, kinh doanh buôn bán của các doanh nghiệp, là nơi bày tỏ quan điểm, cảm xúc và ý kiến của bản thân.... Tuy nhiên, khi một cái gì đó phổ biến, theo quy luật tự nhiên, nó luôn có những hạn chế nhất định. Và hạn chế của Facebook là khiến cho nhiều người mắc chứng nghiện Facebook. Và ngày càng hiện tượng này phổ biến hơn. Để viết được bài về vấn đề "**Nghiện Facebook**" ta phải hiểu facebook là gì, nghiện facebook là gì? Thực trạng của vấn đề ngày nay, tại Việt Nam diễn ra như thế nào? Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này? Tác hại của nghiện facebook là gì và đưa ra những biện pháp hữu ích ngăn chặn. Dưới đây là ý và bài văn mẫu nghị luận về "NGHIỆN FACEBOOK" giúp các bạn có được bài viết tốt"

→ Nêu thực trạng được nói đến được nhắc đến trong văn bản nói trên? (Hiện tượng nghiện facebook)

XI. Rút ra được thông điệp/bài học bản thân thông qua văn bản

- Xác định xem vấn đề nói đến là tiêu cực hay là tích cực.
- Khái quát nội dung chính.

VÍ DỤ:

"Có một vị thiền sư trú trong túp lều tranh ở trên núi, một buổi tối khi đi thiền hành trở về, nhìn thấy một tên trộm chiếu cố túp lều tranh của mình nhưng tìm không được vật gì cả. Ngài bèn cởi chiếc áo ngoài đang mặc trên người đứng ngoài cửa đợi tên trộm ra, vì ngài sợ làm kinh động tên trộm.

Tên trộm vừa quay ra thì gặp thiền sư, trong lúc tên trộm hốt hoảng vị thiền sư liền nói: "Anh bạn! đường xá xa xôi vất vả lên núi thăm tôi, tôi không đành lòng để anh về không, đêm khuya rồi, khoác chiếc áo này lên mà về cho đỡ lạnh. Nói xong ngài cầm chiếc áo khoác lên thân tên trộm. Tên trộm xấu hổ, cúi đầu rồi chạy thẳng xuống núi không dám nhìn lại.

Thiền sư nhìn dáng tên trộm khuất dần trong núi rừng mờ mịt, không ngừng thương cảm nói: "rất đáng thương, tôi muốn tặng cho anh cả vầng trăng để chiếu sáng con đường cho anh xuống núi."

Hôm sau, khi thiền sư đang mở to đôi mắt nhìn ánh bình minh xuất hiện, thì nhìn thấy chiếc áo mà

ngài khoác lên thân tên trộm hôm qua đó, xếp rất ngay ngắn đặt trước cổng, thiền sư vui vẻ nói: “cuối cùng thì ta cũng đã tặng anh ta cả vàng trắng sáng rồi”.

→ **Rút ra thông điệp thông qua văn bản trên? (Lòng vị tha có sức cảm hóa con người)**

XII. Giải thích lý do vì sao tác giả/ người viết/ nhân vật...lại cho rằng...?

- Chú ý chủ thể câu nói.
- Khoanh vùng nội dung liên quan đến câu nói ở trên.

VÍ DỤ:

Tranh cãi 'thương cho roi vọt' vụ cô giáo đánh nhiều học sinh ở TP.HCM

“Một số người cho rằng ngày xưa, học sinh bị cô giáo đánh có sao đâu, phụ huynh đừng làm quá lên. Tuy nhiên, luồng ý kiến khác phản đối vì "thương cho roi vọt" không còn phù hợp.

Câu chuyện cô giáo lớp 2/11, trường Tiểu học Phan Chu Trinh (quận Tân Phú, TP.HCM) tát, véo tai, chửi mắng học sinh khi các em không hiểu, làm bài tập sai, nhận được sự quan tâm của dư luận. Một lần nữa chủ đề giáo dục con trẻ "yêu cho roi vọt" nhận được nhiều ý kiến tranh luận.

"Nếu không tin giáo viên, phụ huynh đem con về nhà dạy"

Luồng ý kiến cho rằng "cô giáo đánh học sinh như thế là bình thường" nêu quan điểm vì roi vọt, các em sẽ sớm trưởng thành.

Bạn *Nam Trần* kể từ năm lớp 3 đến lớp 5, thành viên này từng bị giáo viên đánh bằng chiếc thước to gấp 10 lần như trong clip. Giáo viên cũng bạt tai học trò giữa lớp. Anh cho rằng cô giáo trong clip "đánh một xiu" mà phụ huynh đã kêu la, phản đối. Nếu như học sinh đi học mà không chịu nghe và không sợ thầy cô thì về nhà còn coi ai ra gì nữa?

“Tại sao thầy cô lại đánh học sinh? Vì chúng bướng, quậy phá. Vài năm trở lại đây, nhiều học sinh mới lớp 9, 10 đã phạm tội hình sự. Vì vậy, phụ huynh hãy để việc học theo tự nhiên của trường lớp, đừng can thiệp quá sâu”, bạn *Nam Trần* nêu quan điểm.”

→ **Theo bạn Nam Trần thì: “Tại sao thầy cô lại đánh học sinh?” (→ Vì: “Vì chúng bướng, quậy phá. Vài năm trở lại đây, nhiều học sinh mới lớp 9, 10 đã phạm tội hình sự. Vì vậy, phụ huynh hãy để việc học theo tự nhiên của trường lớp, đừng can thiệp quá sâu”)**

XIII. Đồng tình hay không đồng tình; đồng ý/hay không đồng ý...vì sao?

- Nếu quan điểm tiêu cực thì không đồng tình. Sau đó là giải thích vì: nó là quan điểm xấu/ đi ngược với xu thế thời đại/ gây ra hậu quả xấu.../cần bài trừ, lên án,...

- Nếu quan điểm tốt thì đồng tình. Sau đó là giải thích vì: nó là quan điểm tốt/ hợp với thời đại/ tạo ra dư luận, hiệu quả tốt.../ cần nêu cao, nhân rộng,...

- Nếu quan điểm còn nhiều tranh cãi, nhiều luồng ý kiến khác nhau thì cứ chọn theo quan điểm của bản thân và cần có cách kiến giải hợp lý của bản thân.

VÍ DỤ: Tranh cãi 'thương cho roi vọt' vụ cô giáo đánh nhiều học sinh ở TP.HCM

“Một số người cho rằng ngày xưa, học sinh bị cô giáo đánh có sao đâu, phụ huynh đừng làm quá lên. Tuy nhiên, luồng ý kiến khác phản đối vì "thương cho roi vọt" không còn phù hợp. Câu chuyện cô giáo lớp 2/11, trường Tiểu học Phan Chu Trinh (quận Tân Phú, TP.HCM) tát, véo tai, chửi mắng học sinh khi các em không hiểu, làm bài tập sai, nhận được sự quan tâm của dư luận. Một lần nữa chủ đề giáo dục con trẻ "yêu cho roi vọt" nhận được nhiều ý kiến tranh luận.

"Nếu không tin giáo viên, phụ huynh đem con về nhà dạy"

Luồng ý kiến cho rằng "cô giáo đánh học sinh như thế là bình thường" nêu quan điểm vì roi vọt, các em sẽ sớm trưởng thành.

Bạn *Nam Trần* kể từ năm lớp 3 đến lớp 5, thành viên này từng bị giáo viên đánh bằng chiếc thước to gấp 10 lần như trong clip. Giáo viên cũng bắt tai học trò giữa lớp. Anh cho rằng cô giáo trong clip "đánh một xiu" mà phụ huynh đã kêu la, phản đối. Nếu như học sinh đi học mà không chịu nghe và không sợ thầy cô thì về nhà còn coi ai ra gì nữa?

“Tại sao thầy cô lại đánh học sinh? Vì chúng bướng, quậy phá. Vài năm trở lại đây, nhiều học sinh mới lớp 9, 10 đã phạm tội hình sự. Vì vậy, phụ huynh hãy để việc học theo tự nhiên của trường lớp, đừng can thiệp quá sâu”, bạn *Nam Trần* nêu quan điểm”

→ Em có đồng tình với quan niệm: “Thương cho roi cho vọt” không? Tại sao? (Không đồng tình. Vì.....)

XIV. Nêu hai hoặc ba giải pháp để khắc phục/ nâng cao điều gì đó...hay nêu ít nhất hai nguyên nhân dẫn đến việc gì đó (như tai nạn giao thông/ trở thành người thành đạt) hoặc biểu hiện của điều gì đó (chẳng hạn nêu 2 biểu hiện của người dũng cảm)

VÍ DỤ 1:

“Giao thông ở Việt Nam hiện nay được coi là lĩnh vực tồi tệ nhất bởi những tai nạn giao thông khủng khiếp thường xuyên xảy ra. Người ta không khỏi rùng mình trước những thông tin đáng sợ về sự thiệt hại người và của do tai nạn giao thông gây ra hằng ngày, hằng tháng, hằng năm. Mỗi ngày, trung bình có khoảng 35 người chết, mỗi năm hơn chục ngàn người chết vì tai nạn giao thông. Quả là một con số khủng khiếp! Chiến tranh đã kết thúc mấy chục năm nhưng chúng ta lại rơi vào một thảm họa không kém đau thương, tang tóc. Có lẽ tai nạn giao thông cũng là một thứ giặc mà chúng ta phải luôn luôn đối mặt. Tai nạn giao thông không chỉ gieo rắc đau thương, làm tan vỡ hạnh phúc của bao gia đình mà còn gây thiệt hại to lớn về vật chất và tinh thần cho cả xã hội”

→ **Nêu ít nhất 2 nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tai nạn giao thông hiện nay?**

VÍ DỤ 2:

“Bạn có thể bỏ ra nhiều giờ học bài miệt mài, nhưng điều này chưa hẳn đã giúp bạn tiếp thu được bài học. Một cách học hiệu quả hơn sẽ giúp rút ngắn các buổi học và đem lại kết quả tốt hơn, và cuối cùng là đạt được điểm số cao hơn”

→ **Nêu ít nhất 2 phương pháp để có cách học hiệu quả.**

XV. Xác định câu chủ đề:

- Xác định loại văn bản (diễn dịch → Câu chủ đề đầu đoạn, Quy nạp → Câu chủ đề ở cuối đoạn,)
- Tìm câu mang ý nghĩa khái quát cả đoạn văn.

Ví dụ:

“Giao thông ở Việt Nam hiện nay được coi là lĩnh vực tồi tệ nhất bởi những tai nạn giao thông khủng khiếp thường xuyên xảy ra. Người ta không khỏi rùng mình trước những thông tin đáng sợ về sự thiệt hại người và của do tai nạn giao thông gây ra hằng ngày, hằng tháng, hằng năm. Mỗi ngày, trung bình có khoảng 35 người chết, mỗi năm hơn chục ngàn người chết vì tai nạn giao thông. Quả là một con số khủng khiếp! Chiến tranh đã kết thúc mấy chục năm nhưng chúng ta lại rơi vào một thảm họa không kém đau thương, tang tóc. Có lẽ tai nạn giao thông cũng là một thứ giặc mà chúng ta phải luôn luôn đối mặt. Tai nạn giao thông không chỉ gieo rắc đau thương, làm tan vỡ hạnh phúc của bao gia đình mà còn gây thiệt hại to lớn về vật chất và tinh thần cho cả xã hội”.

→ **Câu chủ đề:** “*Giao thông ở Việt Nam hiện nay được coi là lĩnh vực tồi tệ nhất bởi những tai nạn giao thông khủng khiếp thường xuyên xảy ra*”

HỆ THỐNG HÓA CÁC KIẾN THỨC CHÍNH PHẦN LÀM VĂN

ĐỀ 1: Chí Phèo

- 1. Mở bài: giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích**
- 2. Thân bài:**

Nêu vị trí của đoạn trích: nằm ở phần giữa của tác phẩm Chí Phèo, diễn tả một phần tâm trạng tinh tảo của Chí Phèo trong buổi sáng sau đêm gặp thị Nở, ăn nằm với thị, đau bụng và nôn mửa.

-Tâm trạng của Chí: Đoạn trích diễn tả những cung bậc cảm xúc khác nhau của Chí Phèo sau khi tỉnh rượu:

+ Đầu tiên là tâm trạng "bâng khuâng như tỉnh dậy sau một cơn say rất dài". Đó là sự luyến tiếc, nhớ thương xen lẫn một cái gì đó không rõ ràng.

+Tiếp theo là cảm giác: "miệng đắng, lòng mơ hồ buồn. Người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc". Đó là những cảm giác thực của một người đang ở vào một trạng ốm, mệt mỏi rã rời nhưng lại cô đơn.

+Rồi "Nghĩ đến rượu, hần hơi rùng mình. Ruột gan lại nôn nao lên một tí". Chí hiểu chính rượu đã khiến hần ra nông nổi này, để rồi hần "sợ rượu cũng như những người ốm thường sợ cơm".

+Sau đó, Chí nhận thấy: "Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá. Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hần mới nghe thấy... Chao ôi là buồn!". Đó là những âm thanh rất bình thường của cuộc sống nhưng giờ đây là mới mẻ đối với Chí. Những âm thanh ấy đã nhắc Chí nhớ lại những ước mơ bình dị mà giờ đây đã trở nên rất đổi xa xôi - ước mơ về một cuộc sống lao động bình thường và được sống dưới một mái nhà yên ấm, giản dị. Cái quá khứ trong mơ ấy giờ đây đối lập gay gắt với hiện thực mà Chí đang sống.

+Những cảm giác này cho thấy Chí thực sự đã tỉnh táo về tâm lí cho dù người còn đang rất mệt. Khi triền miên trong những cơn say, Chí không hề cảm nhận thấy những cảm giác đó của mình cũng như những âm thanh vui vẻ của cuộc sống. Thường trực trong Chí luôn là cảm giác uất hận, muốn gây sự, muốn chém giết; âm thanh mà Chí nghe thấy chính là giọng nói của mình, là tiếng chửi mỗi khi Chí say và hoá chăng là tiếng của những con chó cắn xao lên trong xóm mỗi khi nghe thấy những tiếng chửi ấy.

-Nghệ thuật:Diễn biến tâm trạng của nhân vật Chí Phèo được diễn tả trực tiếp qua các từ ngữ chỉ cảm giác. Ngôn ngữ kết hợp lời kể của tác giả và độc thoại nội tâm của nhân vật; đan xen giữa những câu kể, tả là những câu hỏi và câu cảm thán.

** Đánh giá:*

- Miêu tả những cảm giác, tâm trạng tỉnh táo của Chí Phèo sau cơn say dài để từ đó nhận ra tình trạng bi đát của mình và khát khao trở lại làm người lương thiện, Nam Cao đã thể hiện sự sâu sắc và tinh tế trong cảm nhận và miêu tả tâm trạng con người.

- Bài học cuộc sống từ đoạn trích: cảm thông, chia sẻ, trân trọng vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân

ĐỀ 2: CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

I. Mở bài: giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích

II. Thân bài:

1. Hoàn cảnh diễn ra cảnh cho chữ

- Vị trí: Cuối tác phẩm

- Hoàn cảnh: Trong đêm cuối cùng trước khi Huân Cao phải ra pháp trường chịu án chém

2. Nội dung cảnh cho chữ:

• Cảnh cho chữ diễn ra trong:

- Thời gian: đêm trước khi Huân Cao ra pháp trường chịu án chém, khi chỉ còn “vẳng có tiếng mõ trên vọng canh”

- Địa điểm: trại giam tỉnh Sơn

- Không gian: buồng tối chật hẹp, ẩm ướt...

• Đây là "cảnh tượng xưa nay chưa từng có" :

- Thông thường, việc cho chữ, xin chữ thường được diễn ra ở những nơi thanh cao; ở đây lại diễn ra trong buồng giam tối tăm, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián.

- Thân phận và hành động của người cho chữ và nhận chữ đặc biệt:

+ Người cho chữ: Huân Cao- người tử tù sắp chịu án chém, bị mất tự do lại nổi bật và đẹp đẽ, hiên ngang đậm tô nét chữ vuông tươi tắn ⇒ trở thành người nghệ sĩ.

+ Người nhận chữ: viên quản ngục- một người ngày thường nắm quyền cai quản tù nhân trong tay nay khúm núm, kính cẩn thu những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ

- Xây dựng được các cặp phạm trù đối lập nhau: trong cảnh có sự đối lập giữa cảnh vật, đồ vật, màu sắc, âm thanh, mùi vị...một cách gay gắt để làm nổi bật bức tranh bi hùng, đó là sự đối lập giữa: Ánh sáng - bóng tối, cái thiện- cái ác, cái đẹp- cái xấu xa, cái cao cả- cái thấp hèn, tự do- ràng buộc, thơm tho(mùi mực)- ẩm mốc(mùi nhà giam phân chuột, phân gián)

⇒ Tất cả những lí do trên đã làm nên “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”.

• Huân Cao khuyên quản ngục thay chốn ở (khuyên về nhà quê) rồi hãy nghĩ tới việc chơi chữ bởi nếu cứ tiếp tục ở chốn "lao xao" thì sẽ "khó giữ thiên lương cho lành vững" .

⇒ Sâu xa hơn việc cho chữ chính là bài học về lẽ sống rất chân thành.

- Chi tiết quần ngực cúi đầu vái lạy người tử tù Huân Cao: sự thức tỉnh trước cái đẹp, quần ngực đã thoát ra những cái tâm thường, ràng buộc để vươn tới cái cao đẹp.

3. Nghệ thuật xây dựng cảnh cho chữ

- bút pháp lãng mạn lí tưởng hóa
- nghệ thuật đối lập
- khả năng dựng cảnh và tài năng ngôn ngữ tài tình
- nhịp văn chậm rãi càng làm cho những câu, chữ ấy thấm sâu hơn vào lòng độc giả.

4. Ý nghĩa cảnh cho chữ

- Giữa chốn ngục tù tàn bạo, chính người tử tù lại là người làm chủ. Nhưng nhìn sâu xa hơn, trong khoảnh khắc ấy, cả hai dường như rũ bỏ mọi sự ràng buộc lễ giáo để trở thành những tâm hồn tri kỉ, đồng điệu.
- Qua cảnh tượng này, chủ đề tác phẩm được thể hiện sâu sắc, đó là sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối, của cái đẹp đối với cái xấu xa, của cái thiện đối với cái ác...
- Toàn bộ cảnh cho chữ là bài ca tôn vinh cái đẹp, cái thiện, cái thiên lương của con người trong hoàn cảnh tối tăm ngục tù bậc nhất.

⇒ Đoạn văn thể hiện sâu sắc quan điểm tư tưởng và nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

III. Kết luận

- Khẳng định lại đây là cảnh tượng tiêu biểu nhất làm nên thành công của tác phẩm

ĐỀ : HAI ĐỨA TRẺ

1. Mở bài

- Thạch Lam là nhà văn luôn khao khát truy tìm nhưng cái đẹp đang lẫn khuất ở trần đời.
- Hai đứa trẻ là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của ông, đặc biệt là cảnh đợi chuyến tàu đêm của hai chị em Liên chính là nơi kết tinh những tư tưởng nghệ thuật sâu sắc và tiến bộ của Thạch Lam với ngòi bút nhân đạo, trữ tình.

2. Thân bài

* Sự mong đợi chuyến tàu đêm

- Chuyến tàu đêm chủ yếu hiện lên qua cái nhìn và cảm nhận, qua niềm khát khao, mong đợi của Liên.
- Chị em Liên mong đợi chuyến tàu một cách thiết tha và mãnh liệt.
- Tâm trạng của nhân vật Liên được Thạch Lam miêu tả một cách tinh tế, khi tàu chưa đến cô bé khát khao mong đợi chuyến tàu từ xa, hồi hộp vui sướng khi chuyến tàu đến, rồi cuối cùng là buồn bã thất vọng khi chuyến tàu đi xa.

* Chuyến tàu đêm hiện lên qua

- Ánh sáng:
 - Là thứ ánh sáng "sáng rực", "lấp lánh", vui tươi khác hẳn với thứ ánh sáng tù mù, yếu ớt, buồn tẻ phát ra từ chiếc đèn con của chị Tí, từ ánh lửa của bác Siêu.
- Âm thanh:

- Là những âm thanh dồn dập, mạnh mẽ xé tan màn đêm, xua đi sự vắng lặng yên tĩnh của phố huyện, khác với những tiếng trống thu không, cầm canh, tiếng chó sủa, tiếng muỗi vo ve,... khô khan, ngắt quãng, chìm trong đêm tối.
- Tuy nhiên âm thanh cũng như ánh sáng đến và đi nhanh chóng để lại trong lòng Liên nhiều nỗi tiếc.

- Cuộc sống trên tàu:

+ Chỉ hiện lên thoáng qua trong tầm mắt của Liên, nhưng lại là tất cả những gì Liên mơ ước, sự sang trọng, đủ đầy, vui tươi, náo nhiệt.

*** Ý nghĩa của chuyến tàu đêm:**

- Là biểu tượng cho sự khát khao mơ ước về một cuộc sống khác tươi đẹp hơn, ước mơ về sự đổi đời.

- Chuyến tàu của đêm nay còn khác hẳn so với những đêm trước, tàu ít đông hơn, gợi nỗi buồn, nỗi thất vọng, nhưng không thể nào dập tắt được những khát khao hy vọng trong lòng Liên.

- Chuyến tàu gợi nhắc Liên về một thời quá vãng xa xôi, về cuộc sống sung túc, ấm no ở Hà Nội.

- Nhắc nhở Liên ý thức rõ hơn về cuộc sống cơ cực nghèo nàn nơi phố huyện, về sự vô vọng, nỗi thất vọng trước những ước mơ quá xa vời.

*** Thông điệp**

- Khuyến khích tinh thần sống lạc quan, có ước mơ có hy vọng của con người.

- Nhắc nhở mọi người rằng muốn có một cuộc sống tươi đẹp thì chỉ có khát khao, mong đợi là không đủ mà chúng ta còn phải nỗ lực hành động hết mình.

3. Kết bài

- Tư tưởng: Tình cảm nhân đạo xuyên suốt tác phẩm, lòng trân trọng khát khao, mơ ước của con người, nỗi áy náy xót xa trước những mảnh đời cơ cực. Từ đó nhắn nhủ đến người đọc những thông điệp sâu sắc.

- Nghệ thuật:

- Miêu tả nội tâm nhân vật một cách tinh tế.
- Viết truyện mà không có cốt truyện.
- Sáng tạo hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng, văn phong trữ tình, lãng mạn